

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 39

GIẢI THÍCH PHẨM BỐN : VĂNG SANH

Phần 2

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, được Bốn thiên, Bốn tâm vô lượng, Bốn định Vô sắc, dạo chơi trong ấy mà vào Sơ thiên, từ Sơ thiên khởi, vào Diệt tận định; từ Diệt tận định khởi, cho đến vào Tứ thiên; từ Tứ thiên khởi, vào Diệt tận định; từ Diệt tận định khởi, vào Hư không xứ; từ Hư không xứ khởi, vào Diệt tận định; từ Diệt tận định khởi cho đến vào Phi hữu tướng phi vô tướng xứ; từ Phi hữu tướng phi vô tướng xứ khởi, vào Diệt tận định.

Như vậy, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, dùng lực phương tiện nên vào định một cách vượt bậc.

LUẬN: Hỏi: Nếu người phạm phu không thể vào Diệt tận định, cơ sao Bồ-tát từ thiên khởi, lại vào Diệt tận định?

Đáp: Trong A-tỳ-đàm Tỳ-bà-sa Tiểu thừa nói như vậy, chẳng phải Phật dạy trong Tam tạng.

Lại Bồ-tát ấy, Thánh nhân còn không kịp hưởng gì đang là phạm phu, ví như voi trắng sáu ngà, tuy bị tên độc, vẫn thương xót kẻ bắn. Tâm từ bi như vậy, A-la-hán không có. Lúc Bồ-tát còn ở trong súc sanh mà còn như vậy hưởng gì khi làm thân người, lìa dục vào thiên mà không được vào Diệt tận định.

Hỏi: Nếu Bồ-tát được Diệt tận định có thể như vậy, còn phép vào định vượt bậc thì không thể quá hai. Nếu nói từ Sơ thiên khởi cho đến vào Diệt tận định, không có cách ấy?

Đáp: Các người khác tuy có pháp vào định, vì sức ít, nên không thể vượt xa. Còn Bồ-tát có vô lượng lực phước đức trí tuệ sâu vào thiên định,

tâm không đấm trước, cho nên hay vượt xa, ví như lực sĩ trong cõi người, nhảy không quá ba bốn trượng, nếu lực sĩ cõi trời, thì không hạn số. Trong pháp Tiểu thừa, vượt một bậc là định pháp, còn Bồ-tát lực thiên định lớn, tâm không đấm trước, nên tùy ý vượt xa gần.

Hỏi: Nếu như vậy, thì định vượt bậc là lớn; còn định theo thứ lớp không phải là lớn?

Đáp: Cả hai đều lớn. Vì sao? Vì từ Sơ thiên khởi, đến Nhị thiên, không có tâm gì khác xen vào, nhất niệm vào định, cho đến Diệt tận định đều như vậy. Vượt bậc là từ Sơ thiên khởi vào đệ tam thiên cũng không để cho tâm khác xen vào, cho đến Diệt tận định, nghịch hay thuận đều như vậy.

Có người nói: Định vượt bậc hơn. Vì sao? Vì đều không có tâm khác xen vào mà có thể vượt bậc; ví như ngựa vui vầy xoay chuyển tùy ý.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, tu Bốn niệm xứ, cho đến Mười tám pháp không chung, không thủ chứng quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, Bích-chi Phật đạo, dùng lực phương tiện vì chúng sanh phát khởi Tám thánh đạo phần, do Tám đạo phần ấy, khiến được quả Tu-đà-hoàn, cho đến Bích-chi Phật đạo.

Nay Xá-lợi-phất! Quả và trí của hết thảy A-la-hán, Bích-chi Phật, là vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát ma-ha-tát.

Nay Xá-lợi-phất! Nên biết Bồ-tát ma-ha-tát ấy hành Bát-nhã Ba-la-mật, trú ở trong địa vị bất thối.

LUẬN: Hỏi: Sao không nói Bồ-tát ấy hành sáu Ba-la-mật mà chỉ nói được bốn niệm xứ?

Đáp: Hoặc nói hoặc không nói, nên biết Bồ-tát đều thực hành sáu Ba-la-mật, đối với ba mươi bảy đạo phẩm hoặc hành hoặc không hành. Không thủ chứng đạo quả Thanh văn, Bích-chi Phật, có đại từ đại bi, sâu vào lực phương tiện... như trước đã nói.

Hỏi: Không được các đạo quả làm sao có thể lấy đó để hóa độ người?

Đáp: Phật tự nói nhân duyên: đó là quả và trí của Thanh văn, Bích-chi Phật đều là pháp nhẫn của Bồ-tát, chỉ không nhận lãnh danh tự các đạo quả; quả và trí đều nhập vào vô sanh pháp nhẫn.

Lại nữa, chỉ không thủ chứng, còn các pháp khác đều thực hành.

Được Bồ-tát đạo, gọi là bất thối chuyển.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát trú ở sáu Ba-la-mật, thanh tịnh cõi trời Đâu-suất. Nên biết đó là vị Bồ-tát trong Hiền kiếp.

LUẬN: Bồ-tát có mỗi mỗi đạo, mỗi mỗi hạnh, mỗi mỗi nguyện, do nhân duyên tu nghiệp, Bồ-tát ấy sanh trên cõi trời Đâu-suất, vào giữa chúng hội ngàn Bồ-tát, thứ lớp làm Phật. Có tướng trạng như vậy, nên biết đó là Bồ-tát trong Hiền kiếp.

KINH: Nay Xá-lợi-phất, có Bồ-tát ma-ha-tát tu Bốn thiền cho đến Mười tám pháp không chung, mà chưa chứng Bốn đế, nên biết ấy là Bồ-tát một đời bồ xứ.

LUẬN: Hỏi: Bồ-tát một đời bồ xứ ấy, nên sanh cõi trời Đâu-suất, có sao nói được bốn thiền...?

Đáp: Bồ-tát ấy sanh trên cõi trời Đâu-suất, lìa dục được Bốn thiền...

Lại nữa, Bồ-tát bồ xứ ấy, từ khi lìa dục trở lại, lâu ngày đầy đủ Phật pháp, dùng lực phương tiện, theo phép bồ xứ, sanh cõi trời Đâu-suất, chưa chứng Bốn đế, là cố ý để lại không chứng, nếu thủ chứng thì thành Bích-chi Phật, vì muốn thành Phật nên không chứng.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát vô lượng vô số kiếp tu hành, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

LUẬN: Bồ-tát ấy tuy trồng thiện căn, cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng vì căn độn, tu hành hỗn tạp, nên thật lâu mới được. Do trồng thiện căn sâu nên chắc chắn được.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát trú ở sáu Ba-la-mật, thường siêng tinh tấn, lợi ích chúng sanh, không nói việc vô ích.

LUẬN: Bồ-tát ấy trước có ác khẩu, nên phát tâm Bồ-tát nguyện rằng: Tôi vĩnh viễn xa lìa bốn lỗi miệng, được đạo ấy.

Lại nữa, Bồ-tát ấy biết trong Bát-nhã Ba-la-mật, các pháp không có định tướng. Không có tướng có thể chấp trước, có thể nói. Biết như vậy mà có thể làm lợi ích, thì đó đều là Phật pháp, nếu không thể làm lợi ích, thì tuy có nói giỏi, cũng chẳng phải Phật pháp. Ví như các thứ thuốc hay, mà không chữa được bệnh, không gọi là thuốc, dầu cho đất bùn mà chữa lành bệnh cũng gọi là thuốc. Vì vậy, sợ nó sai lầm, nên không nói việc vô ích.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát hành sáu Ba-la-mật, thường siêng tinh tấn, lợi ích chúng sanh, từ một nước Phật đến một nước Phật, dứt ba đường ác cho chúng sanh.

LUẬN: Bồ-tát ấy trú ở sáu thần thông, đi đến mười phương thế giới, ngăn chặn ba đường bất thiện thượng, trung, hạ.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát trú ở sáu Ba-la-mật, lấy bố thí làm đầu, đem an vui cho hết thấy chúng sanh, cần ăn uống cho

ăn uống; y phục, đồ nằm, anh lạc, hoa hương, phòng xá, đèn đuốc tùy chỗ cần đến đều cho hết.

LUẬN: Bồ-tát có hai việc:

1. Hay làm cho chúng sanh lìa khổ.
2. Hay cho vui.

Lại có hai việc:

1. Thương xót chúng sanh trong ba đường ác.
2. Thương xót người.

Bồ-tát cho chúng sanh vui, vì thương người, nên tùy cho họ cần đến đều cho hết.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát lúc hành Ba-la-mật, biến thân như Phật, thuyết pháp cho chúng sanh trong địa ngục, thuyết pháp cho chúng sanh trong súc sanh, ngạ quỷ.

LUẬN: Hỏi: Bồ-tát ấy cố sao biến làm thân Phật, tựa như không tôn trọng Phật?

Đáp: Có chúng sanh nhờ thấy thân Phật mà đắc độ, hoặc có chúng sanh thấy các thân Chuyển luân thánh vương... mà đắc độ, vì vậy biến thân làm Phật.

Lại nữa, thế gian xưng Phật danh hiệu là Đại bi, là Thế Tôn. Nếu dùng thân Phật vào địa ngục, thì vua Diêm-la, các quỷ thần không ngăn trở, là bậc tôn quý, làm sao ngăn được.

Hỏi: Nếu ở trong địa ngục lửa cháy, thường bị thống khổ tâm thường tán loạn, không lãnh thọ pháp được, làm sao hóa độ?

Đáp: Bồ-tát dùng lực thần thông bất khả tư nghì, phá vạc, diệt lửa, cấm chế lính ngục, phóng hào quang chiếu soi, chúng sanh tâm vui, mới thuyết pháp cho, nghe thời thọ trì.

Hỏi: Nếu như vậy, chúng sanh địa ngục có người đắc đạo chăng?

Đáp: Tuy không đắc đạo, mà gieo nhân duyên thiện căn đắc đạo. Vì sao? Vì trọng tội không thể đắc đạo, còn trong đường súc sanh thì nên phân biệt, hoặc đắc đạo hoặc không đắc đạo. Như rồng chúa A-na-bà-đạt-đa, rồng chúa Ta-kiệt đắc Bồ-tát đạo. Trong đường quỷ thần Dạ-xoa, Mật-tích Kim-cang, quỷ Tử-mẫu... có kẻ đắc kiến đạo, là đại Bồ-tát.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát lúc hành sáu Ba-la-mật, biến thân như Phật, đến khắp mười phương hằng hà sa thế giới chư Phật, thuyết pháp cho chúng sanh và cúng dường chư Phật, thanh tịnh Phật độ. Nghe chư Phật thuyết pháp, xem xét, chọn lựa tướng Phật quốc tịnh diệu trong mười phương, để mà tự dựng lên quốc độ thù thắng, trong đó các Bồ-tát đều là một đời bồ xứ.

LUẬN: Bồ-tát ấy khắp vì chúng sanh trong sáu đường thuyết pháp, lại dùng thân Phật vì mười phương chúng sanh thuyết pháp. Hoặc có chúng sanh nghe đệ tử Phật thuyết pháp, không tin thọ, nếu nghe Phật độc tôn tự tại thuyết pháp thì tin thọ lời ngài. Bồ-tát vì nhân duyên hai việc nên cúng dường chư Phật, đó là trang nghiêm quốc độ, nghe pháp trang nghiêm quốc độ, đi đến mười phương Phật độ thủ lấy tướng quốc độ thanh tịnh, nhờ nhân duyên tu hành chuyển nên thù thắng và ánh sáng cũng nhiều. Vì cớ sao? Vì ở trong quốc độ này đều là Bồ-tát một đời bồ xứ.

Hỏi: Nếu trước đã nói Bồ-tát một đời bồ xứ chỉ ở trên trời Đâu-suất, nay cớ sao nói Bồ-tát ở các thế giới tha phương đều là một đời bồ xứ?

Đáp: Bồ-tát một đời bồ xứ ở trên trời Đâu-suất, đó là phép thường trong ba ngàn thế giới, còn ở chỗ khác là không nhất định. Gọi là thanh tịnh đệ nhất vì chuyển đổi thân liền thành Phật đạo.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát lúc hành sáu Ba-la-mật, thành tựu ba mươi hai tướng, các căn thanh tịnh lạnh lợi, vì các căn thanh tịnh lạnh lợi nên mọi người yêu kính, vì được yêu kính nên dần dần đem pháp ba thừa mà độ thoát họ.

Như vậy, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, nên học thân thanh tịnh, miệng thanh tịnh.

LUẬN: Bồ-tát ấy muốn làm cho chúng sanh mắt thấy thân kia thì đắc độ, cho nên dùng ba mươi hai tướng trang nghiêm thân.

Các căn thanh tịnh lạnh lợi, là các căn mắt... vượt hơn người khác; tín căn, tuệ căn, các căn tâm số lạnh lợi thanh tịnh đệ nhất, ai thấy được đều khen là hy hữu, nghĩ rằng ta không có được việc ấy, nên yêu kính Bồ-tát, tin thọ Bồ-tát, Bồ-tát đời đời đầy đủ đạo pháp, và bằng ba thừa đạo mà vào Niết-bàn. Các căn mắt... ba mươi hai tướng ấy đều do thân, khẩu nghiệp thanh tịnh mà có được. Vì vậy Phật dạy Bồ-tát hãy nên thanh tịnh thân khẩu nghiệp.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát hành sáu Ba-la-mật, được các căn thanh tịnh, do căn thanh tịnh ấy mà không tự cao, cũng không khinh hạ người khác.

LUẬN: Bồ-tát ấy thường hành sáu Ba-la-mật một cách thanh tịnh sâu xa, nên được các căn mắt... thanh tịnh lạnh lợi, người đều yêu kính. Các căn thuộc tâm số pháp như tuệ căn... thanh tịnh lạnh lợi không thể sánh, chỉ vì độ chúng sanh. Theo lẽ thường thế gian, nếu được điều gì đặc biệt thời tâm tự cao, khinh các người khác, nghĩ rằng: họ không có việc ấy, chỉ riêng ta có, vì nhân duyên ấy trở lại mất Phật đạo. Như trong

Kinh nói: Bồ-tát khinh các Bồ-tát khác, mỗi niệm mỗi kiếp xa dần Phật đạo, thì phải trở lại tu Phật đạo trải bấy nhiêu kiếp ấy, vì vậy nên không tự cao, cũng không khinh hạ người khác.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát từ khi mới phát tâm, trú ở Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, cho đến khi lên địa vị bất thối chuyển, trọn không đọa ác đạo.

LUẬN: Bồ-tát ấy từ ban đầu lại đây, rất sợ ác đạo, làm các công đức, nguyện không đọa ác đạo, cho đến địa vị bất thối chuyển, ở vị đáo định, trung gian thiền vì sợ đọa ác đạo nên phát nguyện và suy nghĩ rằng, nếu ta đọa ba đường ác thì tự độ không còn được, làm sao độ người.

Lại ở trong ba đường ác, khi bị khổ sanh sân não, kiết sử tăng thêm, trở lại gây nghiệp ác, trở lại chịu khổ báo, như vậy vô cùng, biết lúc nào sẽ được tu hành Phật đạo?

Hỏi: Nếu trì giới được quả báo không đọa ác đạo, cố sao còn nói bố thí gì nữa?

Đáp: Trì giới là căn bản không đọa ác đạo, bố thí cũng có thể không đọa.

Lại nữa, Bồ-tát trì giới tuy có thể không đọa ác đạo, nhưng sanh trong loài người bị nghèo cùng, không thể tự lợi, lại không ích người. Vì vậy thực hành bố thí, các Ba-la-mật khác, đều có việc lợi của nó.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát từ khi mới phát tâm cho đến lên địa vị bất thối chuyển, thường không bỏ mười hạnh lành.

LUẬN: Phật dạy trì giới nên không đọa ác đạo, bố thí đi theo. Nay không biết làm thế nào thực hành Giới Ba-la-mật cho đến lên địa vị bất thối chuyển, thế nên lại nói thường thực hành mười hạnh lành.

Lại nữa, trước kia nói Bồ-tát trì giới không bền chắc, lấy bố thí theo giúp, nay chỉ nói trì giới bền chắc, không bỏ mười hạnh lành, không đọa ba đường ác.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát trú trong Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, làm Chuyển luân thánh vương, an lập chúng sanh nơi mười thiện đạo, cũng lấy tài vật bố thí cho chúng sanh.

LUẬN: Do nhân duyên Thí, Giới Ba-la-mật nên làm Chuyển luân thánh vương. Do thực hành Giới Ba-la-mật nên khiến chúng sanh tin thọ mười điều lành; do thực hành Thí Ba-la-mật nên tài bảo cấp thí chúng sanh, cũng không thể hết.

Hỏi: Tất cả Bồ-tát đều thực hành hai Ba-la-mật ấy, đều làm Chuyển luân Thánh vương chẳng?

Đáp: Không hẳn như vậy. Vì sao? Vì như trong phẩm này các Bồ-

tát có nhiều cách vào Phật đạo; có Bồ-tát nghe nói nghi thức Chuyển luân Thánh vương, ở chỗ này có thể lợi ích chúng sanh, nên phát nguyện ở đó. Có Bồ-tát gieo nhân duyên làm Chuyển luân Thánh vương, tuy không phát nguyện cũng được quả báo làm Chuyển luân Thánh vương. Tự thực hành hai Ba-la-mật nên làm Chuyển luân Thánh vương, cũng dạy chúng sanh tu mười thiện đạo, cũng tự hành bố thí. Có người nghe sanh nghi là một đời làm hay đời đời làm Chuyển luân Thánh vương, thế nên:

KINH: Phật bảo: Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát trú trong Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, vô lượng ngàn vạn đời làm Chuyển luân thánh vương, gặp vô lượng trăm ngàn chư Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán.

LUẬN: Nếu Bồ-tát biết làm Chuyển luân Thánh vương rất ích cho chúng sanh, liền làm Chuyển luân Thánh vương, nếu tự biết làm thân khác có ích lớn hơn, cũng làm thân khác.

Lại nữa, muốn dùng pháp thế gian mà đại cúng dường Phật, nên làm Chuyển luân Thánh vương.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát thường vì chúng sanh lấy pháp soi sáng, cũng tự soi sáng mình, cho đến khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trọn không lìa soi sáng.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát ấy đã được tôn trọng ở trong Phật pháp.

Này Xá-lợi-phất! Vì vậy Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, không để cho vọng khởi thân, miệng, ý bất tịnh.

LUẬN: Các Bồ-tát trên hành Thí, Giới Ba-la-mật, được làm Chuyển luân Thánh vương; Bồ-tát ấy chỉ phân biệt các kinh, đọc tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, phân biệt các pháp, để cầu Phật đạo. Lấy ánh sáng trí tuệ ấy tự lợi ích cũng làm lợi ích chúng sanh, như người ở giữa đường tối đốt đèn, tự lợi ích cũng lợi ích người.

Trọn không lìa là do nhân duyên ấy cho đến khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trọn không lìa ánh sáng trí tuệ.

Lại nữa, Bồ-tát ấy, thanh tịnh pháp thí không cầu danh lợi cúng dường cung kính, không ham đệ tử, không ý trí tuệ, cũng không tự cao, khinh khi người khác; cũng không cơ hiểm châm chích, chỉ nhớ chư Phật mười phương lấy lòng từ thường nghĩ đến chúng sanh, Ta cũng học Phật đạo như vậy. Thuyết pháp không dựa vào đâu, không đấm trước gì, chỉ vì làm cho chúng sanh biết thật tướng các pháp. Như vậy thanh tịnh thuyết pháp, đời đời không mất ánh sáng trí tuệ, cho đến chứng được Vô

thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đã được tôn trọng là các Bồ-tát trên được như vậy đều được tôn trọng đối với chúng sanh.

Không để cho vọng khởi thân, miệng, ý bất tịnh là, thường đem tâm thanh tịnh pháp thí, không nên vọng khởi thân khẩu ý ác nghiệp. Vì sao? Vì nếu khởi thân khẩu ý ác, thì người nghe không tín thọ. Nếu ý nghiệp bất tịnh thì trí tuệ không sáng, trí tuệ không sáng thì không thể khéo hành Bồ-tát đạo.

Lại nữa, không chỉ một Bồ-tát ấy, các Bồ-tát trước nay thực hành được pháp ấy đều gọi là tôn trọng Phật giáo. Nếu Bồ-tát muốn hành Bồ-tát đạo, đều không nên xen tạo tội, không để cho vọng khởi hết thảy nghiệp tội ác. Tọa hành thì đối với việc hành đạo khó, không thể mau thành Phật đạo. Vì tội nghiệp phá hoại phước đức vậy.

KINH: Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Bồ-tát thân nghiệp bất tịnh, khẩu nghiệp bất tịnh, ý nghiệp bất tịnh thế nào?

LUẬN: Hỏi: Xá-lợi-phất, trí tuệ đệ nhất, sao không biết thân khẩu ý ác nghiệp?

Đáp: Xá-lợi-phất đối với pháp Thanh văn thì biết, còn việc của Bồ-tát khác nên không biết. Như nói “Nếu Bồ-tát sanh tâm Thanh văn, Bích-chi Phật, thì ấy là Bồ-tát phá giới”. Vì vậy nên Xá-lợi-phất nghi. không biết thế nào là Bồ-tát tội chẳng tội.

Lại nữa, Xá-lợi-phất biết ba bất thiện đạo của thân, bốn bất thiện đạo của miệng, ba bất thiện đạo của ý, ấy là thân khẩu ý tội. Còn trong đây Phật đáp, nếu Bồ-tát chấp thủ tướng thân khẩu ý, ấy là Bồ-tát thân khẩu ý tội. Do các nhân duyên như vậy nên Xá-lợi-phất hỏi.

KINH: Phật bảo Xá-lợi-phất: Nếu Bồ-tát ma-ha-tát nghĩ rằng đây thân, đây miệng, đây ý, như vậy chấp thủ tướng làm duyên. Xá-lợi-phất! Ấy gọi là Bồ-tát thân khẩu ý tội.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, không thủ đắc thân, không thủ đắc khẩu, không thủ đắc ý. Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật nếu thủ đắc thân, khẩu, ý, dùng thân khẩu ý thủ đắc ấy, nên sanh tâm xan tham, tâm phạm giới, tâm sân, tâm giải đãi, tâm loạn, tâm si... Nên biết Bồ-tát ấy, khi hành sáu Ba-la-mật không thể trừ nghiệp thô của thân khẩu ý.

LUẬN: Phật khai thị Xá-lợi-phất rằng, ở trong pháp không, Bồ-tát không thấy ba nghiệp, ấy là vô tội; nếu thấy ba nghiệp, ấy là tội. Ở trong pháp Thanh văn, mười bất thiện đạo, ấy là tội nghiệp; trong pháp Đại thừa, thấy có thân, miệng, ý làm, ấy là tội. Vì sao? Vì có làm, có thấy,

người làm, người thấy, đều là hư dối. Người thô thì tội thô, người tế thì tội tế. Như khi xa lìa cõi Dục, thì năm dục, năm triền cái là ác tội, Sơ thiền thu nhiếp thiện giác quán là vô tội; khi lìa Sơ thiền vào Nhị thiền, thì giác quán là tội; Nhị thiền thu nhiếp tâm hỷ thiện là vô tội, cho đến Phi hữu tướng phi vô tướng xứ cũng như vậy.

Vào trong thật tướng các pháp, thì hết thấy các quán, các kiến, các pháp, đều gọi là tội. Người Tiểu thừa, vì sợ ba ác đạo nên cho mười nghiệp bất thiện là tội; còn người Đại thừa cho sự sanh tâm chấp trước thủ tướng các pháp, trái với ba môn giải thoát, ấy gọi là tội. Vì việc khác ấy, nên gọi là Đại thừa. Nếu còn thấy có ba nghiệp ấy, tuy không khởi ác, cũng không gọi là bền chắc; không thấy thân khẩu ý ấy là căn bản của ba nghiệp, ấy là bền chắc. Bồ-tát ấy ngộ pháp không, nên không thấy ba việc ấy; nếu dùng ba việc ấy thì khởi lên tướng xan tham, tướng phạm giới, tướng sân, tướng giải đãi, tướng tán loạn, tướng ngu si. Nhân không nên quả cũng không, như không cây thì không có bóng in. Nếu quán được như vậy thì trừ nghiệp thân khẩu ý.

Hỏi: Trước đây nói tội nghiệp, nay sao nói thô nghiệp?

Đáp: Thô nghiệp tội nghiệp không khác, tội tức là thô, không gọi là tế.

Lại nữa, người Thanh văn cho thân khẩu nghiệp bất thiện là thô, ý nghiệp bất thiện là tế. Các kiết sử sân nhuế, tà kiến... là thô tội, các kiết sử tham ái, kiêu mạn... là tế tội. Ba ác giác tướng là dục tướng, sân tướng, ngã tướng gọi là thô; giác tướng bà con, giác tướng quốc độ, giác tướng không chết, gọi là tế. Chỉ giác tướng thiện, gọi là vi tế. Các giác tướng này, trong Đại thừa đều nói là thô, vì vậy nên nói là thô tội.

KINH: Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát ma-ha-tát làm sao trừ thân khẩu ý nghiệp?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Nếu Bồ-tát ma-ha-tát không thủ đắc thân, không thủ đắc khẩu, không thủ đắc ý, như vậy Bồ-tát ma-ha-tát trừ được thân, khẩu, ý nghiệp.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát từ khi mới phát tâm tu mười thiện đạo, không sanh tâm Thanh văn, không sanh tâm Bích-chi Phật; Bồ-tát ma-ha-tát như vậy trừ thân khẩu ý thô nghiệp.

LUẬN: Hỏi: Những gì là thân khẩu ý tế nghiệp, trái lại là thô?

Đáp: Như trước đã có nói.

Lại nữa, nghiệp của người phàm phu là thô đối với Thanh văn, nghiệp của Thanh văn là thô đối với Đại thừa.

Lại nữa, nghiệp như là thô, nghiệp không như là tế; nghiệp làm

nhân duyên sanh ra khổ thọ là thô, nghiệp không làm nhân duyên sanh ra khổ thọ là tế; nghiệp có giác có quán là thô, nghiệp không giác không quán là tế.

Lại nữa, thấy có ngã cho đến có người biết, người thấy là thô, nếu không thấy ngã cho đến người biết, người thấy chỉ thấy ba nghiệp, năm uẩn, mười hai nhập, mười tám giới là tế.

Lại nữa, có sở kiến gọi là thô, không sở kiến gọi là tế. Vì vậy Phật bảo Xá-lợi-phất, nếu Bồ-tát không thủ đắc tướng thân khẩu ý, thì khi ấy trừ hết ba nghiệp thô.

Lại nữa, khi mới phát tâm trú trong rốt ráo không, hết thấy pháp không thể có được, mà thường thực hành mười thiện đạo, không khởi tâm Thanh văn, Bích-chi Phật, dùng tâm không thủ tướng, hồi hướng tất cả thiện căn đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì đó gọi là Bồ-tát trừ thân khẩu ý thô nghiệp, gọi là thanh tịnh.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật tịnh Phật đạo, hành Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật thì đó gọi là Bồ-tát ma-ha-tát trừ thô nghiệp của thân, khẩu, ý.

Xá-lợi-phất, bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thế nào là Phật đạo của Bồ-tát ma-ha-tát?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Phật đạo là Bồ-tát ma-ha-tát không thủ đắc thân, không thủ đắc miệng, không thủ đắc ý, không thủ đắc Thí Ba-la-mật cho đến không thủ đắc Bát-nhã Ba-la-mật; không thủ đắc Thanh văn, Bích-chi Phật; không thủ đắc Bồ-tát, không thủ đắc Phật. Xá-lợi-phất! Ấy gọi là Phật đạo của Bồ-tát ma-ha-tát, đó nghĩa là các pháp không thể có được.

LUẬN: Bồ-tát ấy nương tổng tướng sáu Ba-la-mật mà làm tịnh Phật đạo.

Hỏi: Xá-lợi-phất theo Phật nghe biết trừ ba ác ba thô tức là làm tịnh Phật đạo, sao nay còn hỏi?

Đáp: Trước nói tướng ba nghiệp thanh tịnh, nay nói tướng tất cả pháp thanh tịnh; trước nói lược, nay nói tướng riêng; trước chỉ không thủ đắc tướng ba nghiệp, nay không thủ đắc tướng sáu Ba-la-mật, tướng các hiền thánh, Bồ-tát và Phật, ấy gọi là tịnh Phật đạo. Vì hết thấy pháp đều không thể có được. Không thể có được thân cho đến không thể có được Bát-nhã Ba-la-mật; ấy gọi là pháp không. Không thể có được Thanh văn cho đến Phật; ấy gọi là chúng sanh không. Bồ-tát trụ trong hai không ấy, dần dần chứng được Nhất thiết bất khả đắc không. Bất khả đắc không

tức là thật tướng các pháp. Nghĩa Bất khả đắc không này như trong chương Mười tám không ở trước đã nói.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát khi hành sáu Ba-la-mật, không gì phá hoại được.

Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát ma-ha-tát khi hành sáu Ba-la-mật, không gì phá hoại được?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Nếu Bồ-tát ma-ha-tát khi hành sáu Ba-la-mật, không nghĩ có sắc uẩn cho đến thức uẩn, không nghĩ có mắt cho đến ý; không nghĩ có sắc cho đến pháp; không nghĩ có nhân giới cho đến pháp giới; không nghĩ có Bốn niệm xứ cho đến Tám thánh đạo phần; không nghĩ có Thí Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật; không nghĩ có Mười lực cho đến Mười tám pháp không chung; không nghĩ có quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán; không nghĩ có Bích-chi Phật cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nay Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hành như vậy tăng ích sáu Ba-la-mật, không gì phá hoại được.

LUẬN: Phật vì Xá-lợi-phất dùng nhiều cách phân biệt các Bồ-tát, tiếp đến nói có Bồ-tát khi mới phát tâm đã không gì phá hoại được. Xá-lợi-phất kinh ngạc vui mừng cung kính các Bồ-tát, thế nên hỏi Bồ-tát chưa dứt kiết sử, chưa chứng thật pháp, vì nhân duyên gì mà không thể phá hoại. Phật đáp rằng, nếu Bồ-tát không nghĩ có sắc, cho đến không nghĩ có Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được pháp không ấy cũng được chúng sanh không. Nếu là pháp không, người quán không cũng không, trú ở trong Bát-nhã Ba-la-mật vô ngại ấy, không gì có thể phá hoại được.

KINH: Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát trú trong Bát-nhã Ba-la-mật, đầy đủ trí tuệ. Do trí tuệ ấy thường không đọa ác đạo, không sanh trong hạng người tệ ác, không làm người nghèo cùng, thọ được thân thể không bị người, trời, A-tu-la chán ghét.

LUẬN: Bồ-tát ấy từ đời trước lại đây ưa vui trí tuệ, học tất cả kinh sách, quán sát suy nghĩ, nghe lượm các pháp, tự dùng trí tuệ suy tìm thật tướng trong hết thấy pháp. Được thật tướng hết thấy pháp, nên được chư Phật thâm tâm ái niệm. Vì nhân duyên của vô lượng trí tuệ và phước đức ấy, nên thân tâm đầy đủ, thường hưởng thụ giàu vui, không điều gì không thể.

KINH: Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thế nào là trí tuệ của Bồ-tát ma-ha-tát?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Bồ-tát ma-ha-tát dùng trí tuệ ấy thành tựu

việc thấy mười phương Hằng hà sa chư Phật và nghe Pháp, thấy Tăng, cũng thấy cõi Phật nghiêm tịnh; Bồ-tát ma-ha-tát dùng trí tuệ ấy, không khởi Phật tưởng, không khởi Bồ-tát tưởng, không khởi Thanh văn, Bích-chi Phật tưởng, không khởi ngã tưởng, không khởi Phật quốc tưởng; dùng trí tuệ ấy thực hành Thí Ba-la-mật, cũng không thủ đắc tướng Thí Ba-la-mật, cho đến thực hành Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thủ đắc tướng Bát-nhã Ba-la-mật; thực hành Bốn niệm xứ, cũng không thủ đắc tướng Bốn niệm xứ, cho đến Mười tám pháp không chung, cũng không thủ đắc tướng Mười tám pháp không chung.

Này Xá-lợi-phất! Ấy gọi là trí tuệ của Bồ-tát ma-ha-tát. Dùng trí tuệ ấy có thể đầy đủ hết thủy pháp, cũng không thủ đắc tướng của hết thủy pháp.

LUẬN: Trong đây Phật dạy hai thứ trí tuệ: 1. Phân biệt phá hoại các pháp mà không chấp thủ tướng. 2. Không trước tâm, không thủ tướng, thấy mười phương chư Phật, nghe Pháp.

Hỏi: Làm sao hành Thí Ba-la-mật mà không thủ đắc tướng thí?

Đáp: Không thủ đắc tướng một, tướng khác, tướng thật, tướng không trong bố thí. Bố thí ấy do nhân duyên hòa hợp sanh, từ nơi bố thí ấy làm cho chúng sanh được phước vui và khuyến trợ Phật đạo. Vì vậy, thực hành bố thí cũng không thủ đắc tướng bố thí. Nghĩa không thủ đắc như trên đã nói. Cho đến mười tám pháp không chung cũng như vậy.

Ấy gọi là trí tuệ Bồ-tát, có thể đầy đủ hết thủy pháp mà không thủ đắc các pháp.

KINH: Này Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, sạch nơi năm mắt: Mắt thịt, mắt trời, mắt tuệ, mắt pháp, mắt Phật.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát mắt thịt sạch thế nào?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Có Bồ-tát mắt thịt thấy xa được trăm do tuần, có Bồ-tát mắt thịt thấy xa được hai trăm do tuần, có Bồ-tát mắt thịt thấy một cõi Diêm-phù-đề, có Bồ-tát mắt thịt thấy được hai châu thiên hạ, ba châu thiên hạ, bốn châu thiên hạ. Có Bồ-tát mắt thịt thấy được tiểu thiên thế giới, có Bồ-tát mắt thịt thấy được trung thiên thế giới, có Bồ-tát mắt thịt thấy được ba ngàn đại thiên thế giới.

Này Xá-lợi-phất! Ấy là Bồ-tát ma-ha-tát mắt thịt sạch.

LUẬN: Hỏi: Sao Phật không nói hành Bát-nhã Ba-la-mật sanh năm mắt, mà lại nói sạch năm mắt?

Đáp: Bồ-tát trước có mắt thịt, cũng có một phần bốn mắt kia, vì các

tội kiết sử che lấp nên không được trong sạch, như gương tánh nó chiếu sáng, vì nhơ nên không thấy, nếu trừ nhơ thì chiếu sáng như cũ. Bồ-tát hành sáu Ba-la-mật, Diệt các pháp nhơ, nên mắt được trong sạch.

Mắt thịt: Do nghiệp nhân duyên nên trong sạch, mắt trời do thiên định và nghiệp nhân duyên nên trong sạch, ba mắt kia do tu vô lượng trí tuệ và phước đức nhân duyên nên trong sạch. Tối đại Bồ-tát mắt thịt rất thù thắng, thấy được ba ngàn đại thiên thế giới.

Hỏi: Nếu trong ba ngàn đại thiên thế giới có trăm ức núi Tu-di, các núi Thiết Vi, gò đồi, cây cối làm chướng ngại thì làm sao thấy khắp được? Nếu thấy được thì cần gì dùng mắt trời? Nếu không thấy được, thì sao trong đây nói thấy ba ngàn đại thiên thế giới?

Đáp: Không vì chướng ngại nên thấy, nếu không chướng ngại thì thấy được ba ngàn thế giới, như xem bàn tay không khác.

Lại nữa, có người nói: Mắt trời của Bồ-tát có hai thứ:

1. Do sức thiên định mà được.
2. Do quả báo của hành nghiệp đời trước mà được.

Do nghiệp báo sanh mắt trời thường ở trong mắt thịt, vì vậy các vật trong ba ngàn thế giới không thể làm ngăn ngại. Nhờ mắt trời mở chướng ngại mà mắt thịt được thấy. Thế nên mắt thịt được gọi là mắt trời, do quả báo sanh, thường ở trước mặt, không đợi phải nhiếp tâm.

Hỏi: Phật là Thế Tôn, có lực thấy cùng khắp, cơ sao chỉ thấy một ba ngàn đại thiên thế giới, chứ không thấy nhiều hơn?

Đáp: Nếu mắt thịt mà quá ba ngàn đại thiên thế giới còn thấy được thì đâu cần mắt trời, vì mắt thịt thấy không đến kịp, mới tu học mắt trời.

Lại nữa, ba ngàn đại thiên thế giới, kiếp ban sơ cùng một lúc sanh ra, kiếp tận cùng, một lúc diệt đi, ngoài thế giới, vô ương số do tuần đều là hư không; trong hư không thường có gió, mắt thịt trái với gió, vì trái nên không thể thấy xuyên qua thế giới khác. Hoặc có Bồ-tát ở trên cảnh ba ngàn thế giới, kể về số đạo chứng, cũng có thể thấy thế giới gần của phương khác.

Hỏi: Bồ-tát và Phật sao không chứa nhóm vô lượng phước đức thanh tịnh, để làm cho mắt thịt ở xa cũng thấy được?

Đáp: Nhân duyên mắt thịt hư dối không sạch, nhân duyên mắt trời trong sạch, nếu không mắt trời, sẽ tập luyện mắt thịt, cưỡng làm cho thấy xa.

Lại nữa, như trong Kinh nói, cực xa thấy được ba ngàn thế giới. Phật pháp không thể nghĩ bàn, kinh pháp rất nhiều hoặc có thể thấy xa,

chỉ trong đây không nói mà thôi. Bồ-tát nhỏ xa thấy Phật đạo, thấy được hai ngàn trung thiên thế giới, vì không gieo nhân duyên hành nghiệp thanh tịnh nên nhỏ, còn người không bằng thì thấy được tiểu thiên thế giới; lại người không bằng nữa thì thấy bốn châu thiên hạ (châu Nam Diêm-phù-đề, Bắc-cu-lô, Đông Uất-đơn-việt, và Tây Ngưu-hóa) một núi Tu-đi, một mặt trời mặt trăng. Lại thấy ba châu thiên hạ, hai châu thiên hạ, một châu thiên hạ, ngàn do tuần cho đến trăm do tuần; ấy gọi là mắt thịt sạch tối tiểu.

Hỏi: Sao không nói chín mươi, tám mươi... do tuần cho là nhỏ?

Đáp: Chuyển luân thánh vương thấy được xa quá hơn người khác.

Lại có người do nhân duyên đời trước đốt đèn... nên được căn mắt kiên cố, có thể thấy xa, tuy xa nhưng không thấy được trăm do tuần. Vì vậy, Bồ-tát nhỏ thì thấy được trăm do tuần.

Hỏi: Mặt trời mặt trăng ở trên cách mặt đất bốn vạn hai ngàn do tuần, người đều trông thấy, cơ sao không thể thấy trăm do tuần, thấy trăm do tuần đâu đủ kể?

Đáp: Mặt trời mặt trăng tuy xa, tự có ánh sáng chiếu trở lại mình, nên người được trông thấy, các màu sắc khác không như vậy.

Lại mặt trời mặt trăng ở xa, tuy thấy mà điên đảo. Vì sao? Vì mặt trời mặt trăng vuông tròn năm trăm do tuần mà trông thấy không quá như chiếc quạt; lớn mà thấy nhỏ, điên đảo chẳng thật. Bồ-tát mắt thịt không như vậy.

Hỏi: Bồ-tát đã được mắt thịt, thấy được việc gì?

Đáp: Thấy sắc có thể thấy. Nghĩa sắc đã nói rõ trong chương nói về sắc uẩn.

KINH: Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát ma-ha-tát có mắt trời trong sạch thế nào?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Bồ-tát ma-ha-tát có mắt trời thấy được chỗ trời Tứ thiên vương trông thấy; thấy được chỗ trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất đà, trời Hóa-lạc, trời Tha-hóa-tự-tại trông thấy; thấy được chỗ vua Phạm thiên cho đến trời Sắc cứu cánh trông thấy. Chỗ mắt trời của Bồ-tát thấy được, thì trời Tứ thiên vương cho đến trời Sắc Cứu Cánh đều biết đều thấy.

Này Xá-lợi-phất! Mắt trời của Bồ-tát ma-ha-tát ấy thấy chúng sanh trong mười phương hằng hà sa thế giới chư Phật, chết đây sanh kia.

Này Xá-lợi-phất! Ấy là mắt trời sạch của Bồ-tát.

LUẬN: Mắt trời của Bồ-tát có hai: 1. Do quả báo được 2. Do tu thiện được. Do quả báo được thì thường hợp với mắt thịt mà dùng, duy

trong đêm tối thì chỉ dùng mắt trời. Các người được quả báo có mắt trời, thì thấy bốn châu thiên hạ và các trời cõi Dục; thấy dưới không thấy trên, Bồ-tát được quả báo có mắt trời thì thấy ba ngàn đại thiên thế giới.

Mắt trời do thiên định lia dục mà có được thì thấy, như đã nói ở chương Thiên nhân minh trong mười lực trước kia. Bồ-tát dùng mắt trời ấy thấy chúng sanh mười phương hằng hà sa thế giới, sanh chết, tốt xấu, lành dữ, và nhân duyên nghiệp lành dữ, không gì chướng ngại. Hết thấy đều thấy chỗ trời Tứ thiên vương cho đến trời Sắc Cứu Cánh trông thấy, lại có thể thấy xa hơn, mà chư thiên ấy không biết được chỗ mắt trời của Bồ-tát trông thấy. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy ra khỏi ba cõi, được pháp tánh sanh thân, được Bồ-tát mười lực.

Do các nhân duyên như vậy, mắt trời của Bồ-tát sạch, bàn về mắt trời của các Bồ-tát khác, như trong chương tán thán năm thần thông của Bồ-tát đã nói rõ.

KINH: Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát mắt tuệ sạch thế nào?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Bồ-tát có mắt tuệ không nghĩ rằng có pháp hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Bồ-tát có mắt tuệ, không pháp gì không thấy, không pháp gì không nghe, không pháp gì không hay, không pháp gì không biết.

Này Xá-lợi-phất! Ấy là Bồ-tát ma-ha-tát mắt tuệ sạch.

LUẬN: Mắt thịt không thấy được việc ở ngoài vật chướng, lại không thể thấy xa, cho nên cầu mắt trời. Mắt trời tuy lại thấy được, nhưng cũng là hư dối. Thấy tướng một, tướng khác, tướng nam tướng nữ, tướng cây cỏ... vì thấy các vật hòa hợp hư dối, cho nên cầu mắt tuệ. Trong mắt tuệ không có các lỗi như thế.

Hỏi: Nếu như vậy, thế nào là tướng trạng mắt tuệ?

Đáp: Có người nói: Chánh kiến trong Tám thánh đạo là tướng trạng mắt tuệ; vì thấy được thật tướng của năm thọ uẩn, và phá các phiền não.

Có người nói: Tuệ duyên được Niết-bàn, gọi là mắt tuệ, vì sở duyên là Niết-bàn không thể phá hoại, nên trí tuệ ấy chẳng phải hư dối.

Có người nói: Tuệ tương ứng với ba môn giải thoát, ấy gọi là mắt tuệ. Vì sao? Vì tuệ ấy mở được cửa Niết-bàn.

Có người nói: Trí tuệ hiện tiền quán được thật tế, rõ ràng thâm nhập, thông đạt biết hết, ấy gọi là mắt tuệ.

Có người nói: Thông đạt được pháp tánh, thẳng qua không ngại.

Có người nói: Định tâm biết các pháp tướng như, ấy gọi là mắt

tuệ.

Có người nói: Pháp không ấy là mắt tuệ.

Có người nói: Trong Bất khả đắc không cũng không có pháp không; ấy gọi là mắt tuệ.

Có người nói: Mười tám không đều là mắt tuệ.

Có người nói: Si và tuệ chẳng phải một, chẳng phải khác, pháp thế gian không khác xuất thế gian, pháp xuất thế gian không khác thế gian. Pháp thế gian tức là xuất thế gian, pháp xuất thế gian tức là thế gian. Vì sao? Vì khác nhau là không thể có được. Các quán dứt (quán hữu, vô, nhất, dị, thường, vô thường, ngã, vô ngã... N D), các tâm hành chuyển trở lại không đi đâu (tức tâm không chạy theo cái gì -N D) dứt hết thủy ngôn ngữ, thắng thế gian như Niết-bàn, chẳng khác. Được trí tuệ ấy, gọi là mắt tuệ.

Lại nữa, trong đây Phật tự nói: Bồ-tát có mắt tuệ, đối với hết thấy pháp không nghi hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu... ấy gọi là mắt tuệ. Nếu Bồ-tát thấy hữu vi, thế gian, hữu lậu, tức đọa vào trong hữu kiến; nếu thấy vô vi, xuất thế gian, vô lậu tức là đọa vào trong vô kiến. Hai kiến hữu vô ấy bỏ, lấy tuệ không hý luận, hành theo trung đạo, ấy gọi là mắt tuệ.

Được mắt tuệ ấy, không pháp gì không thấy, không pháp gì không nghe, không pháp gì không hay, không pháp gì không biết. Vì sao? Vì được mắt tuệ ấy phá các pháp tà vạy, các pháp vô minh, tổng tướng biệt tướng, mỗi mỗi đều như pháp.

Hỏi: A-la-hán, Bích-chi Phật cũng được mắt tuệ, cơ sao không nói không pháp gì không thấy, không pháp gì không nghe, không pháp gì không hay, không pháp gì không biết?

Đáp: Mắt tuệ có hai thứ: 1. Tổng tướng. 2. Biệt tướng. Thanh văn, Bích-chi Phật chỉ thấy tổng tướng các pháp, là vô thường, khổ, không... còn Phật dùng tuệ quán thấy cả tổng tướng biệt tướng; các pháp Thanh văn, Bích-chi Phật tuy có mắt tuệ mà có lượng có hạn.

Lại nữa, mắt tuệ của Thanh văn, Bích-chi Phật, tuy thấy thật tướng các pháp, vì nhân duyên ít nên mắt tuệ cũng ít, không thể soi khắp pháp tánh. Ví như đèn dầu và tim tuy sạch mà vì nhỏ nên không thể chiếu rộng. Mắt tuệ của chư Phật chiếu thật tánh các pháp, tận cùng ngần mé, vì vậy nên không pháp gì không thấy, không pháp gì không nghe, không pháp gì không tri, không pháp gì không thức. Ví như khi kiếp tận, lửa đốt ba ngàn thế giới, sáng không đâu không chiếu.

Lại nữa, nếu mắt tuệ của Thanh văn, Bích-chi Phật không pháp

gì không biết, thì có khác gì với bậc Nhất thiết trí? Bồ-tát đời đời chứa nhóm phước đức trí tuệ khổ hạnh, dùng vào việc gì?

Hỏi: Phật dùng mắt Phật, không pháp gì không biết, chứ chẳng phải là mắt tuệ, vậy sao nay nói mắt tuệ không pháp gì không biết?

Đáp: Mắt tuệ khi thành Phật biến thành mắt Phật, vì các phiền não vô minh... và tập khí đã diệt, nên đối với hết thảy pháp đều biết rõ. Như trong chương Phật nhãn nói không pháp gì không thấy, nghe, hay, biết. Vì vậy mắt thịt, mắt trời, mắt tuệ, mắt pháp, khi thành Phật mất tên cũ, chỉ còn gọi là mắt Phật. Ví như bốn sông lớn cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) chảy vào biển thì mất tên cũ. Vì sao? Vì mắt thịt do nghiệp phiền não hữu lậu sanh, nên hư dối không thật, chỉ có mắt Phật không hư dối. Mắt trời cũng do nhân duyên thiên định hòa hợp sanh, hư dối không thể thật thấy vật. Mắt tuệ, mắt pháp, vì tập khí phiền não chưa hết, không rốt ráo thanh tịnh nên phải bỏ. Trong mắt Phật không có sai lầm, cùng tận biên tế vì vậy mắt tuệ của A-la-hán, Bích-chi Phật không thể rốt ráo thanh tịnh, nên không thể pháp gì cũng thấy được.

Hỏi: Phật hiện tại được quả báo mắt thịt, có thể thấy sắc, việc ấy thế nào?

Đáp: Mắt thịt tuy sanh nhãn thức, mà Phật không theo tác dụng của nó, không cho là thật, như trong chương Thánh thần thông tự tại nói: Phật bảo A-nan, có khi mắt thấy sắc đẹp sanh tâm chán ghét, có khi mắt thấy sắc xấu sanh tâm không chán ghét, hoặc có khi thấy sắc mà không sanh tâm ô uế không ô uế, chỉ sanh tâm xả bỏ. Như vậy thì mắt thịt không có thiết dụng gì.

Lại nữa, có người nói: Khi được thánh đạo, năm căn thanh tịnh khác xưa.

Lại nữa, các pháp rốt ráo không, và các pháp thông suốt vô ngại, cả hai chung là mắt tuệ.

